

Bản án số: 274/2025/HS-PT
Ngày: 24/12/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**

Các Thẩm phán:

ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo **Nguyễn Minh Đ** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HSST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Minh Đ - sinh ngày 10/10/1968 tại tỉnh Bình Định (cũ); nơi đăng ký HKTT và nơi ở: **thôn P, xã K, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn T** (chết) và bà **Nguyễn Thị T1**; có vợ **Hồ Thị H** (đã ly hôn và là bị hại trong vụ án) và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2024. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ:** ông **Phan Hồng S** - Luật sư của Văn phòng Luật sư **T2** và Cộng sự.

Địa chỉ: **số A đường N, phường Q, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2024, Nguyễn Minh Đ và bà Hồ Thị H (sinh năm 1969, trú tại thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định - nay là xã K, tỉnh Gia Lai) đã ly hôn nhưng chưa phân chia tài sản nên Đ và bà H vẫn sống chung một nhà. Quá trình sống chung, giữa Đ và bà H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2024, sau khi đi uống bia và hát karaoke về, Đ ngồi chặt củi ở góc cây mận trước nhà. Thấy Đ thì bà H cản nhắc về việc Đ đi uống bia, hát hò nên làm cho Đ bức tức. Sau đó, bà H đi vào phòng ngủ của mình và tiếp tục chửi bới, xúc phạm Đ. Sẵn có hơi men trong người cộng với việc bà H chửi bới nặng lời nên Đ càng bức tức và nảy sinh ý định giết bà H. Đ lấy 01 cây rựa đang cầm chặt củi xông vào phòng ngủ của bà H; thấy bà H đang đứng chải tóc và cháu L đang nằm ngủ trên giường, Đ liền cầm cây rựa bằng tay phải đứng đối diện chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bà H. Đ tiếp tục chém 02 nhát nữa vào vùng đầu, mặt của bà H làm bà H ngã nằm sấp xuống nền nhà. Nghe thấy bà H còn nói được nên Đ tiếp tục dùng rựa chém 02 đến 03 nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu làm bà H nằm im bất động và nghĩ bà H đã chết nên Đ dừng lại không chém nữa. Lúc này, cháu L đang ngủ trên giường ngồi bật dậy, Đ sợ cháu L thấy sự việc nên thả cây rựa xuống nền nhà và ẵm cháu L đi ra phòng khách cho cháu L ngồi xem ti vi. Sau đó, Đ quay lại phòng ngủ dùng hai tay xốc hai bên nách và kéo xác bà H từ trong phòng ngủ ra nhà tắm ở phía sau, rồi ôm xác bà H đưa lên 01 cái cộ kéo bằng kim loại (xe kéo) và móc cố định cái cộ vào đuôi xe mô tô 77K1-102.71. Cùng lúc này, Đ nghe tiếng điện thoại trong phòng ngủ của bà H đổ chuông nên chạy vào phòng thì thấy người gọi đến là chị Nguyễn Thị Bảo H1 (sinh năm 1998, lúc đó đang lao động tại Nhật Bản - là con ruột của Đ và bà H), Đ để điện thoại dựng đứng trên giường nệm tựa vào tủ nhựa trong phòng, rồi ẵm cháu L vào phòng bắt máy để cho H1 nói chuyện qua điện thoại với cháu L (là con ruột của chị H1). Sau đó, Đ quay ra nhà tắm điều khiển xe mô tô kéo theo cái cộ chở xác bà H đến cầu H thuộc thôn P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã K, tỉnh Gia Lai) đẩy xuống sông P để phi tang. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chạy về nhà dùng những bộ quần áo cũ của bà H lau dọn các vết máu tại hiện trường và đem cây rựa đã chém bà H xuống nhà bếp rửa sạch các vết máu, rồi đem giấu trên tấm ván gỗ ở trong chuồng heo (Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, đến ngày 17/10/2024 mới thu giữ được cái rựa). Đồng thời, Đ đem những bộ quần áo dùng để lau dọn hiện trường bỏ vào trong 01 bì ni lông màu trắng, rồi đem đến cầu H thả xuống sông P. Sau khi về nhà, Đ dùng nước rửa sạch các vết máu của bà H dính trên cái cộ kéo. Các ngày sau đó, Đ vẫn chở cháu L đi học và sinh hoạt bình thường. Đến sáng ngày 12/10/2024, Đ sợ bị người khác phát hiện việc mình chém bà H chết nên đã bỏ trốn vào một ngôi nhà hoang ở xóm P, thôn P,

xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã K, tỉnh Gia Lai). Đến trưa ngày 13/10/2024, Cơ quan Công an đã đưa Đ về trụ sở để làm việc.

* Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 316/KLGĐTT-PYBD ngày 21/10/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết đối với bà Hồ Thị H như sau: suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do đa vết thương vùng đầu mặt gây vỡ sọ. Kết luận khác: chết trên 48 giờ.

* Tại Kết luận giám định số 2312/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: tử thi có mẫu răng gửi giám định và Nguyễn Thị B Ba có quan hệ huyết thống mẹ con. Trên các mẫu ký hiệu A3, A4, A5, A6, A7 và A8 có máu của tử thi có mẫu răng gửi giám định. Trên mẫu móng tay ghi thu của Nguyễn Minh Đ (ký hiệu A2) không có ADN của tử thi có mẫu răng gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 103/2025/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Minh Đ tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2025, bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng cho rằng: bị cáo Nguyễn Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo thực hiện một chuỗi các hành vi để xóa dấu vết. Hành vi của bị cáo thể hiện sự vô cảm, mất nhân tính. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là thỏa đáng, đã xem xét yếu tố khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Luật sư Phan Hồng S bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Đ cho rằng: do có đi uống rượu bia về nên giữa bị cáo Nguyễn Minh Đ và bà Hồ Thị H có xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo thành khẩn khai báo, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Minh Đ**: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Minh Đ** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: giữa bị cáo **Nguyễn Minh Đ** và bị hại **Hồ Thị H** có mối quan hệ vợ chồng, đã ly hôn vào tháng 5/2024 nhưng vẫn ở chung nhà do chưa giải quyết được tài sản. Chiều ngày 07/10/2024, sau khi đi uống rượu về, bị cáo **Đ** cho rằng bà **H** cần nhàn, chửi bới, xúc phạm nên bị cáo nảy sinh ý định giết bà **H**. Bị cáo cầm rựa đi vào phòng ngủ, đứng đối diện bị hại, chém liên tục 03 nhát từ trên xuống trúng vào đầu, mặt làm bị hại ngã nằm sấp xuống nền nhà. Nghe tiếng bị hại còn nói được nên bị cáo tiếp tục chém nhiều nhát vào vùng đầu bị hại cho đến khi bị hại nằm im, bị cáo nghĩ bị hại đã chết nên mới dừng. Lúc này cháu **Long T3**, ngồi bật dậy nên bị cáo bỏ rựa xuống, bế cháu **L** ra phòng khách cho cháu ngồi xem tivi còn bị cáo vào phòng kéo xác bị hại bỏ lên xe kéo chở đến khu vực **cầu H**, bỏ xác bà **H** xuống **sông P** rồi quay về tiếp tục lau dọn hiện trường và mang quần áo của bà **H** bỏ xuống sông. Xác bà **H** được người dân phát hiện, trình báo. Theo kết luận giám định, nguyên nhân chết của bà **H** là “Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do đa vết thương vùng đầu mặt gây vỡ sọ”. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo **Đ** về tội “Giết người” là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, Hội đồng xét xử thấy: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày mà bị cáo **Đ** đã có hành vi dùng rựa chém liên tục nhiều nhát vào vùng đầu bị hại bà **Hồ Thị H** cho đến khi bà **H** chết mới dừng lại nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo **Đ**, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo **Đ** mức án tù chung thân là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đ** cũng như lời bào chữa của Luật sư mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: do nội dung kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh Đ** không được chấp nhận nên bị cáo **Đ** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Minh Đ** và giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2025/HSST ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Minh Đ** tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên